

TĐ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 222/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 11/8/2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục, bao gồm: nguyên tắc dạy và học bằng tiếng nước ngoài; yêu cầu đối với việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài về chương trình, giáo trình, tài liệu, người dạy, người học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thi, kiểm tra, đánh giá, bảo đảm chất lượng, học phí và quản lý học phí; thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục phê duyệt, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, chấm dứt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với việc dạy và học môn học ngoại ngữ, học phần ngoại ngữ; việc thực hiện liên kết giáo dục; liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ với nước ngoài; dạy chương trình của giáo dục nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang (sau đây gọi là cơ sở giáo dục); người dạy bằng tiếng nước ngoài,

người học bằng tiếng nước ngoài; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện chương trình giảng dạy toàn bộ bằng tiếng nước ngoài trong giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Điều 3. Nguyên tắc dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải xuất phát từ nhu cầu của xã hội, sự tự nguyện của người học và yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo góp phần quảng bá nền giáo dục, truyền thống và văn hoá Việt Nam.

2. Các môn học, mô-đun, học phần và các nội dung, hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở từng cấp học, trình độ đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

3. Việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải được công khai đến người học và các bên liên quan trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

4. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không làm ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định.

Chương II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài và thẩm quyền phê duyệt chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

1. Đối với giáo dục phổ thông

a) Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam được dạy và học một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng nước ngoài, ưu tiên đối với các môn học thuộc các lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, công nghệ và tin học;

b) Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tương ứng quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam và được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 11 Nghị định này.

2. Đối với giáo dục thường xuyên

a) Chương trình giáo dục thường xuyên được dạy và học một phần bằng tiếng nước ngoài;

b) Giáo trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài do giám đốc cơ sở giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm lựa chọn đối với giáo trình, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc đã phê duyệt hoặc lựa chọn các tài liệu của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế phù hợp nhu cầu của người học và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục thường xuyên;

c) Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục phổ thông được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 11 Nghị định này;

d) Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục đại học thực hiện theo khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Đối với giáo dục nghề nghiệp

a) Chương trình của các ngành, nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc của các ngành, nghề được tự chủ mở ngành theo quy định của pháp luật được tổ chức giảng dạy một phần hoặc toàn bộ bằng tiếng nước ngoài;

b) Chương trình, giáo trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện theo quy định hiện hành về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng giáo trình trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

c) Giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài do Hiệu trưởng, Giám đốc (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt dựa trên kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng thành lập, bảo đảm thực hiện theo đúng quy trình thẩm định giáo trình, tài liệu.

4. Đối với giáo dục đại học

a) Các chương trình, giáo trình, môn học, mô-đun, học phần của giáo dục đại học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt được giảng dạy một phần hoặc toàn bộ bằng tiếng nước ngoài;

b) Giáo trình, tài liệu giáo dục đại học sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài do Giám đốc, Hiệu trưởng (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) cơ sở giáo dục đại học phê duyệt dựa trên kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng thành lập, bảo đảm thực hiện theo đúng quy trình thẩm định giáo trình, tài liệu.

5. Đối với trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

a) Tổ chức hoạt động đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp: chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Tổ chức hoạt động đào tạo các trình độ của giáo dục đại học: chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Đối với các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

a) Cơ sở giáo dục phổ thông: việc phê duyệt chương trình, tài liệu giảng dạy được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học: chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

7. Ngôn ngữ sử dụng dạy và học bằng tiếng nước ngoài được quy định trong Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài được phê duyệt tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này, trong đó khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong cơ sở giáo dục.

8. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không bao gồm những nội dung thuộc các lĩnh vực giáo dục chính trị, an ninh, quốc phòng, lịch sử và nội dung ngữ văn liên quan tới Việt Nam.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục thông qua việc sử dụng các công cụ và nền tảng công nghệ để hỗ trợ dạy và học bao gồm việc xây dựng các hệ thống học tập trực tuyến, hệ thống giáo trình, tài liệu điện tử, quản lý học sinh và đánh giá kết quả học tập.

Điều 5. Người dạy, người học thực hiện việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Yêu cầu đối với người dạy

a) Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ

Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo;

b) Về năng lực ngoại ngữ

Giáo viên dạy cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; giáo viên dạy cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các môn học, nội dung học tập thuộc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục của chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên khác phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

Người dạy các trình độ của giáo dục nghề nghiệp phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

Giảng viên giảng dạy các trình độ giáo dục đại học phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy của chương trình đào tạo, tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Người được đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài với ngoại ngữ là ngôn ngữ giảng dạy và có văn bằng tốt nghiệp được công nhận theo quy định hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ tại Việt Nam được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

2. Người học tham gia học những môn học, mô-đun, học phần và các nội dung, hoạt động giáo dục được dạy bằng tiếng nước ngoài theo tinh thần tự nguyện. Việc kiểm tra đầu vào đối với người học do cơ sở giáo dục thực hiện theo yêu cầu của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài được phê duyệt tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này.

3. Trách nhiệm của người dạy và người học

a) Người dạy có trách nhiệm theo dõi, đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức được dạy bằng tiếng nước ngoài của người học để có giải pháp điều chỉnh phù hợp bao gồm cả việc trao đổi, đề nghị người học chuyển sang lớp được dạy và học bằng tiếng Việt;

b) Người học có trách nhiệm tự nâng cao năng lực ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của chương trình và báo cáo khả năng tiếp thu với người dạy. Trong trường hợp cần thiết, người học chủ động đề xuất với người dạy có giải pháp nâng cao chất lượng hoặc kiến nghị được chuyển sang lớp dạy và học bằng tiếng Việt.

Điều 6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng quy định về tiêu chuẩn như đối với việc tổ chức dạy và học bằng tiếng Việt.

Điều 7. Thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ

1. Đối với giáo dục phổ thông

Việc đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ của các môn học, hoạt động giáo dục hoặc một phần nội dung của môn học, hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài.

2. Đối với giáo dục thường xuyên

Việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với các môn học, nội dung và chương trình giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với giáo dục nghề nghiệp

Việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với tất cả các môn học, mô-đun, học phần được dạy và học bằng tiếng nước ngoài thực hiện như tổ chức đào tạo bằng tiếng Việt. Việc thi, kiểm tra, đánh giá đối với môn học, mô-đun được dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện bằng tiếng nước ngoài. Nội dung thi tốt nghiệp được thực hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài do Hiệu trưởng quyết định.

4. Đối với giáo dục đại học

Việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với tất cả các môn học, mô-đun, học phần được dạy và học bằng tiếng nước ngoài thực hiện như tổ chức đào tạo bằng tiếng Việt. Việc thi, kiểm tra, đánh giá đối với môn học, học phần được dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện bằng tiếng nước ngoài.

5. Cơ sở giáo dục quyết định ngôn ngữ được thực hiện trong việc thi, kiểm tra, đánh giá các môn học, mô-đun, học phần, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung môn học, mô-đun, học phần, hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Điều 8. Yêu cầu tổ chức và bảo đảm chất lượng dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Có Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

2. Có chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; người dạy, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm để tổ chức việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

3. Các môn học, mô-đun, học phần, hoạt động giáo dục, các nội dung được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình giáo dục.

Điều 9. Học phí, sử dụng và quản lý học phí dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập

a) Khoản thu học phí để tổ chức việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập được thực hiện theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ, lấy thu bù chi và có sự đồng thuận của người học;

b) Việc thu, sử dụng và quản lý học phí dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

Căn cứ mức độ tự chủ tài chính, khả năng chi trả của người học để xác định mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện công khai mức thu học phí trước khi tuyển sinh và có trách nhiệm giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí.

3. Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập

Căn cứ mức độ tự chủ tài chính, khả năng chi trả của người học để xác định mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của Luật Giáo dục đại học và quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện công khai mức thu học phí trước khi tuyển sinh và có trách nhiệm giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí.

4. Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

a) Chủ động xây dựng mức thu học phí cho từng năm học và khóa học đối với từng môn học, mô-đun, học phần, hoạt động giáo dục, nội dung được dạy và học bằng tiếng nước ngoài bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí do cơ sở giáo dục quyết định;

b) Có trách nhiệm thuyết minh học phí bình quân một học sinh, mức thu học phí hằng năm, mức thu học phí toàn cấp học; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo, thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, giải trình với người học và xã hội.

5. Việc thu, sử dụng và quản lý học phí dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Việc sử dụng học phí để bảo đảm các chi phí cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài, bao gồm chi trả thù lao cho giáo viên. Các khoản chi từ học phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Việc quản lý học phí, công tác kế toán và thống kê, tổng hợp, báo cáo quyết toán hằng năm của đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm công khai, minh bạch. Cơ sở giáo dục phải thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan tài chính, cơ quan kiểm toán và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Chương III

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH, ĐÌNH CHỈ, CHẤM DỨT DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với cơ sở giáo dục của mình.

3. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học, các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với cơ sở giáo dục của mình.

4. Cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an

a) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo khoản 1 Điều này;

b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định này

Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó có các nội dung: thông tin của cơ sở giáo dục; mục tiêu và phạm vi Đề án; thời hạn hoạt động của Đề án; tên Đề án, chương trình, môn học, mô-đun, học phần, hoạt động

giáo dục dạy và học bằng tiếng nước ngoài, thời lượng, loại chương trình; kết quả đầu ra, thi, kiểm tra, đánh giá;

Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài được kèm theo Văn bản đề nghị phê duyệt tại Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó bao gồm các nội dung: mục tiêu của Đề án; đối tượng học sinh, sinh viên, học viên, khối lớp, quy mô; đội ngũ giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy; thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp (nếu có); cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; học phí, quản lý và sử dụng học phí cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài; ngôn ngữ được sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài; các biện pháp bảo đảm chất lượng, quản lý rủi ro; phương án bảo đảm quyền lợi của người dạy, người học trong trường hợp Đề án bị chấm dứt hoặc đình chỉ, thu hồi; cơ chế quản lý gồm cơ cấu quản lý Đề án, trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị được giao quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của người dạy, người học và các bên liên quan; chương trình, tài liệu giảng dạy sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định này

Cơ sở giáo dục xây dựng Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục phê duyệt

a) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục được quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định này

Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Nghị định này qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thông báo cho cơ sở giáo dục bổ sung và hoàn thiện theo quy định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến từ các đơn vị, cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án. Các cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án cho ý kiến trong thời hạn 03 ngày làm việc;

Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê

duyet Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong trường hợp không đồng ý, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về kết quả xử lý (nêu rõ lý do) cho cơ sở giáo dục biết nếu Đề án chưa được phê duyệt.

b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định này

Hiệu trưởng cơ sở giáo dục ban hành Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại cơ sở giáo dục của mình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 12. Thời hạn có hiệu lực của Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực trong 10 năm kể từ ngày ký và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 10 năm.

Điều 13. Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Nguyên tắc gia hạn hoặc điều chỉnh

a) Việc gia hạn hiệu lực thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải được thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi Đề án hết hiệu lực;

b) Việc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện khi có phát sinh hoặc thay đổi một hoặc một số nội dung của Đề án trong thời gian Đề án có hiệu lực.

2. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh

Cơ sở giáo dục được xem xét gia hạn hiệu lực thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài hoặc điều chỉnh Đề án khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong Quyết định phê duyệt Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiếp tục đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh

a) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định này

Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án, trong đó đề xuất các nội dung cần gia hạn hoặc điều chỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, bao gồm các nội dung: cơ sở pháp lý, thông tin khái quát về chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài; kết quả tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài bao gồm công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo, số lượng người học tham gia, số lượng giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy, đánh giá hiệu quả nâng cao năng lực ngoại ngữ của người dạy và người học khi triển khai dạy và học bằng tiếng nước ngoài; nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài; công tác chỉ đạo, hỗ trợ của địa phương, cơ sở giáo dục trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định này

Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Thẩm quyền, quy trình, thủ tục, gia hạn hoặc điều chỉnh

a) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định này

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài có thẩm quyền gia hạn hoặc điều chỉnh. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh cần nộp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này;

Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Nghị định này qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin gia hạn hoặc điều chỉnh, nếu hồ sơ không đáp ứng được những nội dung quy định tại

khoản 3 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thông báo cho cơ sở giáo dục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành Quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do về việc Đề án chưa được gia hạn hoặc điều chỉnh.

b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định này

Hiệu trưởng cơ sở giáo dục ban hành Quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại cơ sở giáo dục của mình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động, tiếp tục được thực hiện sau khi hết hạn bị đình chỉ; thu hồi Quyết định phê duyệt và chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Đình chỉ hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Đình chỉ hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong những trường hợp sau:

Quyết định phê duyệt Đề án hết hiệu lực;

Cơ sở giáo dục không bảo đảm các yêu cầu quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định này;

Cơ sở giáo dục có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài hoặc bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính ở mức độ đình chỉ hoạt động.

b) Thời hạn đình chỉ: 06 tháng kể từ ngày có thông báo của cơ quan có thẩm quyền đình chỉ Đề án.

c) Thẩm quyền đình chỉ hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định này: Cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động của Đề án là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại

khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định này: Cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động của Đề án là cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền.

d) Trình tự thủ tục thực hiện

Khi phát hiện cơ sở giáo dục vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra để đánh giá thực tế, lập biên bản kiểm tra và thông báo cho cơ sở giáo dục về hành vi vi phạm;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo cho cơ sở giáo dục về hành vi vi phạm, cơ quan có thẩm quyền căn cứ mức độ vi phạm, quyết định đình chỉ hoạt động của Đề án, thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục được biết, thực hiện. Quyết định đình chỉ thực hiện Đề án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

đ) Cơ sở giáo dục đề nghị được tiếp tục thực hiện Đề án sau khi đã khắc phục những sai sót, vi phạm dẫn đến bị đình chỉ hoạt động

Trong thời hạn bị đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì cơ sở giáo dục thông báo bằng văn bản kèm theo minh chứng cho cơ quan có thẩm quyền đình chỉ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở giáo dục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép cơ sở giáo dục được tiếp tục thực hiện Đề án, đồng thời thông báo bằng văn bản đến cơ sở giáo dục để biết, thực hiện.

2. Thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong những trường hợp sau:

Cơ sở giáo dục có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài hoặc bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đến mức thu hồi Quyết định trong quá trình thực hiện Đề án;

Hết thời hạn đình chỉ hoạt động nhưng Đề án không được gia hạn hoặc cơ sở giáo dục không khắc phục được sai sót, vi phạm dẫn đến đình chỉ hoạt động.

b) Thẩm quyền thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định này: Cơ quan có thẩm quyền thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định này: Cơ quan có thẩm quyền thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án là cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền.

c) Trình tự thủ tục thực hiện

Khi phát hiện cơ sở giáo dục vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra để đánh giá thực tế, lập biên bản kiểm tra và thông báo cho cơ sở giáo dục về hành vi vi phạm;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo cho cơ sở giáo dục về hành vi vi phạm, cơ quan có thẩm quyền căn cứ mức độ vi phạm, quyết định thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án, thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục được biết, thực hiện. Quyết định thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Cơ sở giáo dục chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Việc chấm dứt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học.

b) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định này

Cơ sở giáo dục có văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó có các nội dung về cơ sở giáo dục, Quyết định cho phép thực hiện Đề án; lý do chấm dứt Đề án; cam kết bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học, sự trung thực và tính chính xác về nội dung văn bản đề nghị chấm dứt; đề xuất, kiến nghị (nếu có);

Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Nghị định này qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định này

Hiệu trưởng cơ sở giáo dục ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại cơ sở giáo dục của mình theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước; kiểm tra, giám sát việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các địa phương, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước.
3. Nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục.

Điều 16. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý nhà nước của mình triển khai việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, kiểm tra việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.
2. Trình hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về học phí để bảo đảm các điều kiện phục vụ cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của người học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Căn cứ chính sách phát triển giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương, bố trí nguồn lực, tăng cường xã hội hóa, tạo điều kiện và có giải pháp khuyến khích việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

4. Thanh tra, kiểm tra, xử lý khiếu nại, tố cáo và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Điều 18. Chế độ báo cáo việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Nội dung báo cáo: Tình hình chung về thực hiện việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2. Cơ quan gửi, nhận báo cáo và thời hạn báo cáo

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hoạt động đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài) gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phương thức gửi báo cáo: qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

4. Căn cứ vào chế độ báo cáo được quy định tại Điều này, cơ quan gửi báo cáo thực hiện việc tích hợp nội dung báo cáo thực hiện việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài vào báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài đang thực hiện theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết cấp học hoặc hết khóa học của chương trình đào tạo.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2025.

Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác và Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác bị bãi bỏ.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (02),^{DNam} 70

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP
ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)*

Tên mẫu	Nội dung
Mẫu số 01	Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
Mẫu số 02	Quyết định phê duyệt, gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
Mẫu số 05	Quyết định đình chỉ hoặc thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
Mẫu số 06	Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
Mẫu số 07	Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

**CƠ SỞ GIÁO DỤC/
ĐƠN VỊ THUỘC/TRỰC
THUỘC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ...tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền).

- Người Đại diện cơ sở giáo dục/đơn vị thuộc/trực thuộc cơ sở giáo dục:
- Địa chỉ Trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:
- Điện thoại: Email:
- Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:

Cơ sở giáo dục đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi Đề án: (mục tiêu, cấp học, quy mô dạy và học, thời gian dự kiến triển khai).

2. Thời hạn hoạt động của Đề án:

3. Nội dung chính của Đề án (ghi tóm tắt):

a) Tên Đề án:

b) Chương trình, môn học, hoạt động giáo dục, mô-đun, học phần dạy và học bằng tiếng nước ngoài ... (kèm theo).

c) Thời lượng:

d) Loại chương trình (tự biên soạn và/hoặc Việt hóa từ chương trình)/Phần trăm dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

đ) Kết quả đầu ra:

e) Kiểm tra, đánh giá:

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền) xem xét, phê duyệt.

Hồ sơ gửi kèm theo văn bản này gồm:

Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài, thành phần hồ sơ được quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC/
ĐƠN VỊ THUỘC/TRỰC THUỘC CƠ SỞ GIÁO DỤC**
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

**CƠ SỞ GIÁO DỤC/
ĐƠN VỊ THUỘC/TRỰC
THUỘC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo văn bản đề nghị số/....ngàytháng ...năm....)

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết xây dựng Đề án:

II. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở giáo dục:
2. Giới thiệu thông tin cơ bản của Cơ sở giáo dục:
3. Quy mô đào tạo:
4. Tổng số giáo viên/giảng viên:
5. Tổng số học sinh/sinh viên/học viên:

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu: Mô tả cụ thể mục tiêu của Đề án, dự kiến kết quả đạt được
2. Đối tượng học sinh/sinh viên/học viên, khối lớp, quy mô:
3. Chương trình đào tạo, giảng dạy: Tên chương trình đào tạo, giảng dạy; mô tả chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài, các môn học, hoạt động giáo dục, mô-đun, học phần dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ưu điểm của chương trình
4. Phương pháp: Mô tả cách thức thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài: thi, kiểm tra, đánh giá, sự phối hợp giảng dạy giữa giáo viên Việt Nam và giáo viên nước ngoài (nếu có):
5. Văn bằng/chứng chỉ: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận (nếu có)
6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện:
7. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:
8. Đội ngũ giáo viên/giảng viên tham gia giảng dạy (danh sách trích ngang, lý lịch đính kèm):
9. Chương trình, tài liệu giảng dạy:
10. Ngôn ngữ sử dụng dạy và học bằng tiếng nước ngoài:
11. Các hình thức khuyến khích (nếu có):

IV. TÀI CHÍNH

1. Học phí, quản lý và sử dụng học phí cho việc tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài:
2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác (nếu có):
3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có):

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

2. Biện pháp quản lý rủi ro:

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của người dạy, người học trong trường hợp Đề án gặp vấn đề rủi ro, vướng mắc, bị chấm dứt, đình chỉ hoặc thu hồi:

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Cơ cấu tổ chức quản lý Đề án:

2. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị được giao quản lý:

3. Trách nhiệm và quyền hạn của người dạy, người học và các bên liên quan./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng... năm...

Phê duyệt/Gia hạn/Điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính
 phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt/Gia hạn/Điều chỉnh Đề án...của (Cơ sở giáo dục) với các nội dung sau:

1. Thông tin chung:
 - a) Đơn vị thực hiện Đề án: (Cơ sở giáo dục)
 - b) Địa chỉ Trụ sở của Cơ sở giáo dục:
 - c) Điện thoại: Email:
 - d) Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:
2. Đối tượng tuyển sinh:
3. Thời gian giảng dạy:
4. Ngôn ngữ giảng dạy:
5. Đội ngũ giáo viên/giảng viên:
6. Quy mô giảng dạy:
7. Văn bằng/chứng chỉ (nếu có):
8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:
9. Cơ sở vật chất:
10. Chương trình, tài liệu giảng dạy (kèm theo):
11. Biện pháp bảo đảm chất lượng:
12. Biện pháp quản lý rủi ro:
13. Phương án bảo đảm quyền lợi của người dạy, người học trong trường hợp Đề án gặp vấn đề rủi ro, vướng mắc, bị chấm dứt, đình chỉ hoặc thu hồi:
14. Cơ cấu tổ chức quản lý Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

15. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị được giao quản lý:

16. Trách nhiệm và quyền hạn của người dạy, người học và các bên liên quan:

Điều 2. (Cơ sở giáo dục) chịu trách nhiệm thực hiện đúng cam kết, kế hoạch được phê duyệt trong Đề án đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Sau mỗi năm học (Cơ sở giáo dục) báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Điều 5. Hiệu lực của Quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-;
- Lưu: VT,

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

CƠ SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

....., ngàytháng..... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

- Cơ sở giáo dục:
 - Địa chỉ Trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:
 - Điện thoại: Email:
 - Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:
- Đã được cho phép thực hiện Đề án theo Quyết định số:.....
- Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền) gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án....:
- Nội dung và lý do đề nghị:
 - Kiến nghị các nội dung cần gia hạn hoặc điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt mới.

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung Văn bản đề nghị gia hạn/điều chỉnh Đề án và Hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian được cấp phép theo Quyết định; đánh giá kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại; nhiệm vụ, giải pháp; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

Ho và tên

CƠ SỞ GIÁO DỤC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

..., ngàytháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

- Cơ sở giáo dục:

- Địa chỉ Trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:

- Điện thoại:

Email:

- Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:

Đã được cho phép thực hiện Đề án theo Quyết định số:

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền) ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án nêu trên kể từ ngày... tháng... năm...

Lý do chấm dứt:

Chúng tôi xin cam kết:

1. Bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học như sau:
2. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của Đề án và Hồ sơ kèm theo.
3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC*(Ký tên, đóng dấu)***Họ và tên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng... năm...

**Đình chỉ hoặc thu hồi Quyết định phê duyệt
Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài**

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ hoặc thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài của (Cơ sở giáo dục):

- Địa chỉ Trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:
- Điện thoại: Email:
- Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:
- Lý do đình chỉ hoặc thu hồi:

Điều 2. (Cơ sở giáo dục) có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ và bảo đảm quyền lợi của người dạy, người học theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ thời điểm ban hành.

Điều 4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

- Như Điều 4;
-;
- Lưu: VT,

(Ký, đóng dấu)

Ho và tên

Mẫu số 06

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...

...., ngàytháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài của (Cơ sở giáo dục)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ.....

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;

Theo đề nghị của (Cơ sở giáo dục) tại văn bản đề nghị .. ngày ... tháng .. năm..;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hoạt động của Đề án của (Cơ sở giáo dục):

- Địa chỉ trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:
- Điện thoại: Email:
- Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:
- Lý do chấm dứt:

Điều 2. (Cơ sở giáo dục) có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định; bảo đảm quyền lợi của người dạy, người học theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ thời điểm ban hành.

Điều 4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

—*

- Luru: VT,

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

CƠ SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..., ngàytháng... năm...

BÁO CÁO

Thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
(Kèm theo Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án số/....)

Kính gửi:(Cơ quan có thẩm quyền)

I. Thông tin về Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài**1. Cơ sở pháp lý**

- Văn bản pháp lý làm cơ sở thực hiện Đề án:

2. Thông tin khái quát về chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

- Tên chương trình:

- Thời gian triển khai:

- Thời gian gia hạn trước đó (nếu có):

- Các nội dung khác (nếu có):

II. Kết quả tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài**1. Kết quả cụ thể đạt được:**

- Công tác tuyển sinh: đạt tỷ lệ:

- Chương trình:

- Số lượng người học theo trình độ/lớp học: ; đạt tỷ lệ

- Số lượng giáo viên/giảng viên tham gia giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy: ;

đạt tỷ lệ trên tổng số giáo viên:

- Đánh giá hiệu quả nâng cao năng lực ngoại ngữ của người dạy và người học khi triển khai thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

- Nêu chi tiết thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới:**III. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ của địa phương trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài**

1. Thông tin về việc ban hành các văn bản chỉ đạo, chính sách hỗ trợ, điều hành của địa phương hoặc lãnh đạo cơ sở giáo dục nhằm khuyến khích, thúc đẩy dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

2. Nêu các chính sách hỗ trợ cụ thể (nếu có).

IV. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên